

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 88/2021/HS-PT

Ngày: 11-10-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Tỉnh

Các Thẩm phán: Ông Tôn Văn Thông

Ông Lê Văn Phận;

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Vương – Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Thị Thanh Thảo – Kiểm sát viên.

Trong các ngày 08 và 11 tháng 10 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 72/2021/TLPT-HS ngày 09 tháng 9 năm 2021 đối với các bị cáo Nguyễn Quốc T, Nguyễn Chí V do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 61/2021/HS-ST ngày 24 tháng 6 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Lách.

Các bị cáo có kháng cáo:

1. Nguyễn Quốc T, sinh ngày 20 tháng 9 năm 2000 tại tỉnh Bến Tre; nơi cư trú: ấp An, xã H, huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre; nghề nghiệp: công nhân; trình độ học vấn: 9/12; giới tính: nam; dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; con ông Nguyễn Thanh Ph và bà Huỳnh Thị Th; tiền án: không; tiền sự: không; bị cáo tại ngoại, có mặt.

2. Nguyễn Chí V (Tr), sinh năm 1997 tại tỉnh Bến Tre; nơi cư trú: ấp B, xã T, huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: 12/12; giới tính: nam; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; con ông Nguyễn Văn L và bà Nguyễn Thị Th; tiền án: không; tiền sự: không; bị cáo tại ngoại, có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Quốc Toàn: Ông Lê Châu T – Hội viên Hội luật gia Việt Nam tỉnh Bến Tre, có mặt;

Bị hại: Nguyễn Văn N, sinh năm 1991. Nơi cư trú: ấp Q, xã L, huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 06/11/2017, sau khi tổ chức uống rượu tại nhà của Lê Minh Th thì Nguyễn Văn N, Nguyễn Chí V, Nguyễn Quốc T, Huỳnh Xuân Th, Trần Thị Ng, Nguyễn Hoàng L, Nguyễn Nhật M, Nguyễn Minh Kh, Lê Hoài T cùng với Th đến nhà của Nguyễn Thị Ngọc Di ở ấp B, xã T tiếp tục uống rượu. Đến khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, Th và D xảy ra mâu thuẫn với nhau nên N đứng dậy lật đổ bàn nhậu, V hỏi “anh làm gì vậy?” nhưng N không trả lời, V kêu N ra lộ trước cửa nhà D nói chuyện, khi N đi ra thì V liền dùng chân đạp 01 cái làm N té ngã và được mọi người can ngăn. Sau đó, V tiếp tục sử dụng cục gạch ống có kích thước khoảng 20x08x08cm đánh vào vùng đầu của N gây thương tích. Sau đó, M điều khiển xe chở V về, Toàn điều khiển xe của V chạy phía sau, khi đến đường vào nhà của Th, M dừng xe lại cho V xuống rồi điều khiển xe về nhà. Khi T đến, V kêu T chạy xe đến đường vào nhà Th dừng lại và V rủ T đi đánh N, T đồng ý nên cả hai đi đánh N, đi được một đoạn thì V nhặt 01 khúc gỗ dài khoảng 120cm, bề hoành khoảng 10cm, bề làm hai khúc bằng nhau, đưa cho Toàn 01 khúc. Sau khi bị V đánh trúng đầu chảy máu, N nhờ T chở về nhà Th để rửa vết thương, khi đến khu vực ngã tư xã T, bị V và T chặn xe lại, V kêu N xuống xe nhưng N vẫn ngồi trên xe nên V và T dùng cây đánh vào người của N làm Nam té xuống đường, tiếp đó, T dùng khúc gỗ đánh trúng mắt phải của N. Lúc này, Th đã xuống xe và đi ra ngoài, Vũ thấy Th cầm điện thoại nên kêu T ngăn không cho Th gọi điện thoại cho người khác, T cầm cây chạy đến chỗ Th đứng để không cho Th gọi điện thoại, rồi quay lại cùng V đánh N. Sau đó, T và V vứt 02 khúc gỗ ở gần hiện trường và bỏ đi. N được mọi người đưa đi cấp cứu.

Vật chứng vụ án: 01 cục gạch ống có kích thước khoảng 20x08x08cm và 02 khúc gỗ rắn chắc, dài khoảng 60cm, bề hoành khoảng 10cm (Quá trình điều tra không thu được).

Theo Giấy chứng nhận thương tích số 407/CN ngày 18/12/2017 của Bệnh viện Nguyễn Đình Chiểu chứng nhận Nguyễn Văn N có vết thương như sau: Vết thương vùng đỉnh đầu 03cm; mắt phải sưng nề, phồng tổ chức nội nhãn qua khe mi, xuất huyết kết mạc nhãn cầu, mắt xẹp, nhãn cầu mềm, CT scanner sọ não: nhãn cầu đầy máu biến dạng.

Theo Giấy chứng nhận thương tích số 1581/YC-BVCR ngày 21/11/2017 của Bệnh viện Chợ Rẫy chứng nhận Nguyễn Văn N có vết thương như sau:

- Vết thương vùng trán - đỉnh khoảng 05cm.
- Mắt phải: Sưng bầm mi, kết mạc phù và xuất huyết, vết rách sát rìa giác củng mạc kéo dài từ vị trí 10 giờ đến 4 giờ vết rách đi tới chân cơ trực trong và ra cực sau nhãn cầu, phồng tổ chức nội nhãn và thủy tinh thể qua vết rách, không quan sát được đầu xa vết rách do rách củng mạc về phía xích đạo, máu đầy tiền phòng. Võ nhãn cầu.

- CT scan sọ não: Chưa ghi nhận máu tụ nội sọ. Vỡ tụ máu nhãn cầu phải. Dày niêm mạc xoang sàng hai bên, tụ dịch xoang hàm phải.

Phương pháp điều trị:

Phẫu thuật: Mắt phải: Lấy thủy tinh thể, cắt bỏ tổ chức nội nhãn phôi, khâu vết rách, khâu phủ kết mạc. Khâu vết thương vùng trán-đỉnh.

Theo Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 59-318/TgT ngày 09/3/2018 của Trung tâm pháp y Sở Y tế tỉnh Bến Tre kết luận: Quyết định xếp tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích cho Nguyễn Văn N là 42%.

Tại Công văn số 59-518/PY-HCTC ngày 08/5/2018 của Trung Tâm pháp y Sở Y tế tỉnh Bến Tre về việc tách tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể từng vết thương cho Nguyễn Văn N là:

- Vết thương vùng trán - đỉnh dài 05cm, đã lành sẹo, kích thước 5cm x 0,1cm 01%.

- Mắt phải: Sưng bầm mi, kết mạc phù và xuất huyết, vết rách sát rìa giác mạc củng mạc, kéo dài từ vị trí 10 giờ đến 4 giờ, tại vị trí 04 giờ vết rách tới chân cơ trực trong và ra cực sau nhãn cầu, phôi tổ chức nội nhãn và thủy tinh thể qua vết rách, máu đầy tiền phòng, vỡ nhãn cầu.

CT Scanner sọ não: Vỡ tụ máu nhãn cầu mắt phải 41%.

Theo Kết luận giám định pháp y trên hồ sơ số 4028/C09B ngày 12/10/2018 của Phân viện khoa học hình sự tại thành Phố Hồ Chí Minh kết luận: Sẹo vùng trán-đỉnh do vật tày cứng có cạnh thẳng hoặc vật sắc tác động trực tiếp hướng từ ngoài vào và từ trên xuống gây ra. Chấn thương mắt phải gây vỡ nhãn cầu (sưng bầm không rách da) do vật tày tác động trực tiếp hướng từ ngoài và từ trước ra sau gây ra.

* Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 61/2021/HS-ST ngày 24-6-2021 và Thông báo sửa đổi bổ sung bản án số 485/2021/TB-TA ngày 08-7-2021 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre đã tuyên bố các bị cáo Nguyễn Quốc T, Nguyễn Chí V phạm “Tội cố ý gây thương tích”. Áp dụng khoản 3 (điểm a, i khoản 1) Điều 104; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999; Điều 17, Điều 38; Điều 54, Điều 91, Điều 101 của Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc T 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án. Áp dụng khoản 3 (điểm a, i khoản 1) Điều 104; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm n khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự năm 1999; Điều 38; Điều 17; Điều 54; Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Nguyễn Chí V 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án. Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 05/7/2021, bị cáo Nguyễn Chí V kháng cáo yêu cầu giảm nhẹ hình phạt tù. Ngày 06/7/2021, bị cáo Nguyễn Quốc T **nộp** kháng cáo yêu cầu giảm nhẹ hình phạt tù.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo về hình phạt tù và khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với nội dung Bản án sơ thẩm. Bị cáo T khiếu nại về việc ra Cáo trạng chậm trễ.

Quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên thể hiện như sau: Đơn kháng cáo của các bị cáo làm trong hạn luật định phù hợp với Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Về hành vi tố tụng: Tại tòa phúc thẩm bị cáo Toàn khiếu nại về việc quá hạn ra Cáo trạng tuy nhiên vụ án còn trong thời hiệu truy cứu trách nhiệm hình sự. Về tội danh, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử và tuyên bố bị cáo Nguyễn Quốc T, Nguyễn Chí V phạm “Tội cố ý gây thương tích” theo quy định tại khoản 3 (điểm a, i khoản 1) Điều 104 của Bộ luật hình sự năm 1999 là đúng quy định của pháp luật. Xét mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt đối với mỗi bị cáo là dưới mức thấp nhất mà điều luật quy định. Tuy nhiên còn nghiêm khắc và tại phiên tòa phúc thẩm bị hại yêu cầu xem xét cho các bị cáo hưởng án treo. Các bị cáo nhất thời phạm tội nên cần giảm thêm một phần hình phạt cho các bị cáo, chấp nhận kháng cáo của các bị cáo sửa bản án sơ thẩm. Về điều luật áp dụng căn cứ Nghị quyết 41/2107/QH14 ngày 20/6/2017 đề nghị Hội đồng xét xử điều chỉnh lại điều luật áp dụng của Bản án sơ thẩm. Đề nghị áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355; Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, sửa bản án sơ thẩm. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Quốc To, Nguyễn Chí V phạm “Tội cố ý gây thương tích”. Áp dụng khoản 3 (điểm a, i khoản 1) Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 54, Điều 91, Điều 101; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. **Xử** phạt bị cáo Nguyễn Quốc T từ 01 năm 09 tháng tù đến 02 năm tù; Áp dụng khoản 3 (điểm a, i khoản 1) Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm o khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 54; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Nguyễn Chí V từ 02 năm 09 tháng tù đến 03 năm tù. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Người bào chữa cho bị cáo cho rằng việc truy tố bị cáo T theo khoản 3 là đúng pháp luật. Bị cáo T khi phạm tội là người chưa thành niên, anh N có tham gia phiên tòa yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo T đã bồi thường cho bị hại số tiền không nhỏ. Vụ án xảy ra đến nay gần 04 năm bị cáo không có vi phạm tiếp, chấp hành tốt pháp luật. Về việc khiếu nại của bị cáo thì Cáo trạng ban hành sau hơn 03 năm từ khi có Kết luận điều tra trong khi luật quy định là 30 ngày là vi phạm tố tụng có ảnh hưởng đến quyền lợi của bị cáo. Đề nghị xem xét giảm hình phạt cho bị cáo.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo V yêu cầu giảm nhẹ hình phạt; bị cáo T cho rằng biết hành vi sai, lúc đó còn nhỏ không suy nghĩ, ăn năn hối cải xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo về sớm để đi làm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của các bị cáo gửi đến Tòa án trong thời hạn kháng cáo phù hợp với quy định tại Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Về hành vi tố tụng Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Nguyễn Quốc T và người bào chữa cho bị cáo Toàn khiếu nại về việc Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Lách ban hành Cáo trạng trể vi phạm quy định về thời hạn ra Cáo trạng, thấy rằng trong giai đoạn Tòa án cấp sơ thẩm thụ lý vụ án Nguyễn Chí V đã có khiếu nại (vào ngày 16/3/2021) về nội dung này. Xét đây là việc khiếu nại về hành vi tố tụng. Tuy nhiên khi Tòa án cấp sơ thẩm xét xử có đề cập trong Bản án sơ thẩm về thời hiệu để truy cứu trách nhiệm hình sự và việc Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Lách và Kiểm sát viên đã để quá thời hạn truy tố là vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng. Đối với thời hiệu khiếu nại được quy định tại Điều 471 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 là 15 ngày, khi đó Cáo trạng lần nhất ban hành vào ngày 20/11/2020 sau khi Tòa án trả hồ sơ để điều tra bổ sung có Cáo trạng lần hai vào ngày 24/5/2021, bị cáo Toàn không có khiếu nại và tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo không có khiếu nại, còn theo đơn kháng cáo của bị cáo yêu cầu chính với nội dung “Yêu cầu Tòa chấp nhận kháng cáo và giảm nhẹ hình phạt”. Do vậy, khiếu nại của bị cáo đã được Tòa án cấp sơ thẩm đề cập giải quyết là có cơ sở (theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 260 Bộ luật tố tụng hình sự), được xem đã có đánh giá tính hợp pháp của hành vi tố tụng phù hợp luật định.

[2] Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, có cơ sở xác định: Vào khoảng 20 giờ 30 phút, ngày 06/11/2017, tại nhà của Phạm Thị Ngọc D thuộc ấp B, xã T trong lúc dự tiệc, Nguyễn Văn N có hành động lật bàn ăn trúng vào người Nguyễn Quốc To, Nguyễn Chí V, tại đây V đã đánh N (gây thương tích với tỉ lệ 01%) thì được can ngăn, mọi người ra về, trên đường về V rủ Nguyễn Quốc T chặn đường N và cả hai cùng dùng cây gỗ đánh N gây thương tích với tỉ lệ tổn thương cơ thể là 41%. Hành vi của các bị cáo là đồng phạm với nhau nhưng ở mức độ đồng phạm giản đơn.

Với ý thức, hành vi và hậu quả do các bị cáo đã gây ra, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử và tuyên bố các bị cáo Nguyễn Quốc T, Nguyễn Chí V phạm “Tội cố ý gây thương tích”, với hai tình tiết định khung là “Dùng hung khí nguy hiểm và Có tính chất côn đồ” là có căn cứ phù hợp định pháp luật.

Về điều luật áp dụng: Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội vào ngày 06 tháng 11 năm 2017 và các bị cáo gây tổn thương cơ thể của bị hại trong khoảng từ 31% đến 61% nhưng thuộc các trường hợp quy định tại khoản 1 điều này. Như vậy, là cùng khoản 3 của “Tội cố ý gây thương tích”. Khi đó khoản 3 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999 có mức hình phạt từ 05 năm đến 15 năm, còn khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 có mức hình phạt từ 05 năm đến 10 năm. Theo quy định tại điểm b khoản 2 của Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 thì áp dụng theo nguyên tắc có lợi cho bị cáo. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo vào năm 2021 lại áp dụng điều luật của năm 1999 là bất lợi cho bị cáo nên cấp phúc thẩm điều chỉnh lại cho phù hợp. Đối với các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của hai Bộ luật chỉ sửa đổi về thứ tự và tên gọi.

[3] Xét kháng cáo của các bị cáo thấy rằng, khi áp dụng hình phạt tù Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo như: Về tình tiết giảm nhẹ, các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, sau khi gây án các bị cáo đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho bị hại, bị hại có đơn bãi nại cho các bị cáo, các bị cáo có người thân là người có công với cách mạng, tại thời điểm phạm tội bị cáo T chưa đủ 18 tuổi nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 (luật hiện hành là điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi năm 2017). Về tình tiết tăng nặng: bị cáo Toàn không có tình tiết tăng nặng, bị cáo V phạm vào tình tiết “Xúi giục người chưa thành niên phạm tội” theo điểm n khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999 (luật hiện hành quy định là “Xúi giục người dưới 18 tuổi phạm tội” theo điểm o khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015). Tại cấp phúc thẩm bị hại tiếp tục yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, cho các bị cáo được hưởng án treo vì cho rằng bị hại có lỗi trước, nên cần giảm thêm một phần hình phạt cho các bị cáo cũng đủ cải tạo giáo dục các bị cáo. Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo sửa Bản án sơ thẩm theo như đề nghị của Kiểm sát viên là phù hợp.

[4] Về án phí: Các bị cáo không phải chịu án phí phúc thẩm do kháng cáo được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 khoản 2 Điều 355; Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, sửa Bản án sơ thẩm.

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Quốc T, Nguyễn Chí V phạm “Tội cố ý gây thương tích”.

1.1. Áp dụng khoản 3 (điểm a, i khoản 1) Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 54, Điều 91, Điều 101; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc T 02 (hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt tù.

1.2. Áp dụng khoản 3 (điểm a, i khoản 1) Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm o khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 54; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Chí V (Trọng) 03 (hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt tù.

2. Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Các bị cáo Nguyễn Quốc Toàn, Nguyễn Chí Vũ không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT I - Tòa án nhân dân tối cao (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh Bến Tre (1b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- Tòa án nhân dân huyện Chợ Lách (8b);
- VKSND huyện Chợ Lách (1b);
- Công an huyện Chợ Lách (1b);
- Chi cục THADS huyện Chợ Lách (1b);
- UBND xã H và T – Bình Đại (2b);
- Bị cáo tại ngoại (2b);
- Người bào chữa (1b);
- Bị hại (1b);
- Phòng KTNV & THA, Tòa Hình sự, Văn phòng TAND tỉnh Bến Tre (5b);
- Lưu hồ sơ vụ án (1b).

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Văn Tĩnh